

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HS-PT
Ngày: 03-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh C do có kháng cáo của người bị hại Huỳnh Anh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2017/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo bị kháng cáo: NGUYỄN MINH C (B)

Sinh năm 1974 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Thôn x, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký tạm trú: Số xxx, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (Chết) và bà Huỳnh Thị L; có vợ là Trịnh Thị T3 và 01 con sinh năm 1996; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt truy nã, tạm giữ ngày 05/5/2017 chuyển tạm giam ngày 08/5/2017 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Huỳnh Anh T. Sinh năm 1975; nơi cư trú: Số xxx, Khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/7/2016, Nguyễn Minh C đến quán cà phê L ở số xx, khu phố B, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre do Nguyễn Thành P (Sinh năm: 1965;

ĐKTT: Ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre) làm chủ để uống rượu với P và Nguyễn Văn M (Sinh năm: 1976; ĐKTT: Ấp x, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì có Huỳnh Anh T (Sinh năm: 1975; ĐKTT: Số xxx, Khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre), Trà Văn Đ (Sinh năm: 1974; ĐKTT: Số xxx, Khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre) và Lê Thành P (Sinh năm: 1958; ĐKTT: Số xxx, Khu phố x, phường K, thành phố B, tỉnh Bến Tre) đến quán cà phê L để uống rượu với P do P mời. Khi thấy nhóm của T đến, C nghĩ rằng T kêu người đến đánh mình, vì trước kia uống rượu chung T có nói “Ai đụng tới tao thì tao kêu giang hồ chém mỗi tay” nên C đứng dậy lấy xe ra về. Trên đường về, C ghé vào quán nước mía ven đường lấy một con dao, dạng dao yếm, lưỡi kim loại màu đen, cán bằng gỗ, dài khoảng 60cm để trên бага xe rồi quay trở lại quán cà phê L cầm dao xông vào chém T. Thấy vậy, P và Đ có can ngăn nhưng không được; C tiếp tục cầm dao xông vào chém 01 nhát trúng vào đầu T gây thương tích rồi lên xe ra về, T được chị Lê Thị Kim C (Sinh năm: 1968; ĐKTT: Ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre) đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu. Riêng C sau khi gây án đã bỏ trốn cho đến ngày 05/5/2017 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 278-1016/TgT ngày 26/10/2016 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận Huỳnh Anh T bị thương tích:

Vết thương đầu vùng trán - đỉnh trái dài 10cm, sâu tới xương lóc da, kích thước: 10 cm x 05 cm. Hiện: tĩnh, tiếp xúc tốt, sẹo vùng trán - đỉnh kích thước: 06 cm x 06 cm. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra và xếp tỷ lệ thương tật của Huỳnh Anh T là 08%.

Vào ngày 21/10/2016, Huỳnh Anh T có đơn yêu cầu xử lý về hình sự đối với Nguyễn Minh C.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2017/HS-ST ngày 22-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C (B) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29-8-2017 bị hại Huỳnh Anh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự không có khiếu nại nhưng đề nghị xem xét buộc bị cáo phải bồi thường gấp để bị hại trả tiền điều trị bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Huỳnh Anh T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C (B) 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại phát biểu ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh C khai nhận hành vi gây thương tích cho người bị hại Huỳnh Anh T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 14/7/2016, tại quán cà phê L ở số xx, khu phố B, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre, tuy không có mâu thuẫn gì với Huỳnh Anh T nhưng Nguyễn Minh C đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát vào đầu của Huỳnh Anh T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 08%. Người bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm “Tội cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Huỳnh Anh T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ

án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường trước một phần thiệt hại cho người bị hại nhưng người bị hại không nhận, điều đó cũng đã thể hiện ý chí của bị cáo muốn bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị hại kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp được tình tiết mới có ý nghĩa tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nên giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Đối với đơn kháng cáo của bị hại Huỳnh Anh T có nội dung: Về trách nhiệm dân sự tôi không có khiếu nại gì, nhưng đề nghị Tòa án có biện pháp buộc bị cáo C phải bồi thường gấp cho tôi, để tôi trả nợ tiền điều trị. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại T đã rút lại nội dung đề nghị này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Do vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, nhưng kháng cáo của người bị hại không được chấp nhận, nên bị hại Huỳnh Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 55/2017/HS-ST ngày 22-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C (B) 01 (Một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị hại Huỳnh Anh T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố B (1b);
- Công an thành phố B (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Tp. B, bị cáo (2b);
- TAND thành phố B (3b);
- Chi cục THADS thành phố B (1b);
- UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (1b);
- UBND xã M – Tp. B (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông